TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày 10/01/2022
V/v: "Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Thành.**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Đoàn Ngọc Sử.**

2. **Bà Trần Thị Thanh Thủy.**

**** Thư ký phiên tòa***: **Bà Bùi Thuận Yến -** Thư ký Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*** **Bà Lại Thị Giang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021, về việc: *"Kiện đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Bà Phạm Thị Ph**, sinh năm 1967

**** Bị đơn:*** **Ông Nguyễn Trung X**, sinh năm 1958 và **bà Đinh Thị Ng**, sinh năm 1964.

Đều trú tại: Thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bà Ph; Ông X có đơn xin xét xử vắng măt, bà Ng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2021; Bản tự khai ngày 14/10/2021; Biên bản ghi lời khai ngày 30/12/2021 và tại phiên tòa bà Phạm Thị Ph nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 06/3/2018 (âm lịch) bà có cho ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng vay tổng số tiền 300.00.000 đồng, cụ thể các lần như sau:

- Lần 1: Ngày 05/02/2018 (âm lịch) bà cho ông X, bà Ng vay số tiền 55.000.000 đồng, trong giấy vay nợ chỉ ghi các bên thỏa thuận lãi nhưng bà vẫn tính lãi là 1,5%/tháng. Vì vậy lãi tính đến tháng 8/2021 (âm lịch) là

35.475.000 đồng, lãi ông X, bà Ng đã trả được 04 tháng là 3.300.000 đồng, số lãi còn nợ lại là 32.175.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 10/02/2018 (âm lịch) bà cho ông X, bà Ng vay số tiền 165.000.000 đồng, về lãi hai bên ghi thỏa thuận lãi là 1,5%/tháng. Lãi tính đến tháng 8/2021 (âm lịch) là 103.700.000 đồng, lãi ông X, bà Ng đã trả được 04 tháng là 9.900.000 đồng, số lãi còn nợ lại là 93.800.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 06/3/2018 (âm lịch) bà cho ông X, bà Ng vay số tiền 80.000.000 đồng, về lãi hai bên ghi thỏa thuận lãi là 1,5%/tháng. Lãi tính đến tháng 8/2021 (âm lịch) là 49.200.000 đồng, lãi ông X, bà Ng đã trả được 04 tháng là 4.800.000 đồng, số lãi còn nợ lại là 44.400.000 đồng.

Tất cả các lần vay nợ ông X, bà Ng đều đến hỏi vay và ký vay nợ, về lãi ông X, bà Ng tự nhận trả lãi hàng tháng là 1,5% hẹn thời gian vay là 06 tháng. Ông X, bà Ng hỏi vay với mục đích lo công việc gia đình và nuôi con ăn học. Hết 6 tháng không thấy ông X, bà Ng trả nên bà đã nhiều lần đến gặp ông X, bà Ng để đòi nợ nhưng ông X, bà Ng không trả. Số tiền bà cho vay không liên quan đến chồng bà và các con bà.

Nay bà yêu cầu ông X, bà Ng trả số tiền gốc cho bà là 300.000.000 đồng.

Việc ông X, bà Ng vay đều có giấy vay nợ và thỏa thuận lãi suất cụ thể nhưng nay bà không yêu cầu ông X, bà Ng phải trả lãi cho bà.

*** Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/11/2021 ông Nguyễn Trung X bị đơn trình bày:**

Ông thừa nhận ông có vay của bà Ph số tiền 300.000.000 đồng, cụ thể các lần:

- Lần 1: Ngày 05/02/2018 (âm lịch) ông có vay của bà Ph số tiền 55.000.000 đồng và đã trả được 04 tháng là 3.300.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 10/02/2018 (âm lịch) ông có vay của bà Ph số tiền 165.000.000 đồng và đã trả được 04 tháng là 9.900.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 06/3/2018 (âm lịch) ông có vay của bà Ph số tiền 80.000.000 đồng và đã trả được 04 tháng là 4.800.000 đồng.

Về lãi cụ thể lần vay thứ nhất trong giấy vay nợ tôi chỉ ghi hai bên thỏa thuận lãi, lần vay thứ hai và thứ ba tôi có ghi hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng.

Sau khi vay do làm ăn kinh tế gặp khó khăn nên ông chưa trả gốc cho bà Ph được, việc ông vay tiền bà Ph không liên quan đến vợ ông là Đinh Thị Ng nhưng các chữ ký trong giấy vay nợ ông xác định là của ông và bà Ng vợ ông. Mục đích ông vay tiền là để lo công việc gia đình và nuôi con ăn học.

Phương án trả nợ ông đề nghị do hiện ông đang bị bệnh nên chưa có điều kiện trả ngày mà phải đến tháng 6/2022 ông mới tính toan trả gốc cho bà Ph được. Về lãi ông đề nghị xin lãi.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn việc chấp hành pháp luật là chưa nghiêm chỉnh.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ph buộc ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền 300.000.000 đồng.

Chấp nhận việc bà Ph không yêu cầu ông X, bà Ng phải trả lãi.

- Về án phí: Yêu cầu của bà Phạm Thị Ph được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

- Bà Phạm Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng - Đều trú tại: Thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 24/12/2021, bà Đinh Thị Ng đã được Tòa án tống đạt hợp giấy triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

- Tại phiên tòa ngày 10/01/2022, bà Đinh Thị Ng vẫn tiếp tục vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đinh Thị Ng. Ông Nguyễn Trung X có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông X.

[2] ***Về xác định quan hệ pháp luật***: Bà Phạm Thị Ph khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng phải trả nợ bà số tiền 300.00.000 đồng còn nợ từ năm 2018, hai bên có giấy biên nhận nợ, vì vậy HĐXX xác định quan hệ pháp luật giải quyết là: "Kiện đòi tài sản".

[3] ***Áp dụng pháp luật giải quyết:*** Giấy nhận nợ của ông X, bà Ng viết vào các ngày 05/02/2018, 10/02/2018, 06/3/2018, vì vậy áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4] ***Về nội dung:***

[4.1] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Việc bà Phạm Thị Ph khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng phải trả nợ số tiền 300.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ của ông X, bà Ng viết các ngày 05/02/2018, 10/02/2018, 06/3/2018 là có căn cứ và ông X cũng thừa nhận hiện ông còn nợ bà Ph số tiền 300.000.000 đồng nhưng điều kiện kinh ông khó khăn và đang chữa bệnh nên chưa có điều kiện trả nợ và ông đề nghị bà Ph cho ông thời gian đến tháng 6/2022 ông trả nợ gốc nhưng bà Ph không chấp nhận.

- Ông Nguyễn Trung X trình bày việc vay nợ chỉ một mình ông với bà Ph không liên quan đến vợ ông bà Đinh Thị Ng là không có căn cứ vì tại các giấy vay nợ các ngày 05/02/2018, 10/02/2018, 06/3/2018 đều có chữ ký của bà Ng nên bà Phạm Thị Ph khởi kiện vợ chồng ông X, bà Ph phải trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy, HĐXX thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ph buộc ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc là 300.000.000 đồng.

[4.2] Về lãi suất:

- Tại giấy vay nợ lần 1 ngày 05/02/2018 (âm lịch) ông X, bà Ng có vay của bà Ph số tiền 55.000.000 đồng, trong giấy vay nợ có ghi hai bên thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi cụ thể mức lãi là bao nhiêu, tuy nhiên giữa bà Ph thừa nhận ông X đã trả cho bà Ph được 04 tháng tiền lãi là 3.300.000 đồng, ông X cũng không có ý kiến gì về việc ông đã trả số tiền lãi 3.300.000 đồng cho bà Ph.

- Tại giấy vay nợ lần 2 ngày 10/02/2018 (âm lịch) ông X, bà Ng có vay của bà Ph số tiền 165.000.000 đồng và hai bên đã thống nhất lãi là 1,5%/tháng, bà Ph thừa nhận ông X đã trả cho bà Ph được 04 tháng tiền lãi là 9.900.000 đồng, ông X cũng không có ý kiến gì về số tiền lãi đã trả cho bà Ph.

- Tại giấy vay nợ lần 3 ngày 06/3/2018 (âm lịch) ông X, bà Ng có vay của bà Ph số tiền 80.000.000 đồng và hai bên đã thống nhất lãi là 1,5%/tháng, bà Ph thừa nhận ông X đã trả cho bà Ph được 04 tháng tiền lãi là 4.800.000 đồng, ông X cũng không có ý kiến gì về số tiền lãi đã trả cho bà Ph.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị Ph không yêu cầu ông X, bà Ng phải tiếp tục trả lãi từ khi quá hạn đến ngày xét xử cho bà nên HĐXX thấy cần chấp nhận.

[5] ***Về án phí:***

- Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ph được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] ***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ph đối với ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng.

Buộc ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị Ph số tiền nợ gốc là 300.000.000 *(ba trăm triệu)* đồng.

2. ***Về án phí***:

- Ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Ph số tiền 8.000.000 đồng mà bà Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002862 ngày 14/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Ph có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Trung X và bà Đinh Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Chi cục THADS Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

HOÀNG VĂN THÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ